

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2018-2023

ThS. Giao Thị Kim Đông

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Email: dong1678@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng. Nhà trường luôn khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia NCKH. Tuy nhiên, số lượng đề tài và chất lượng các công trình nghiên cứu của sinh viên còn nhiều hạn chế, chưa phản ánh được sự quan tâm của người học và kỳ vọng của Nhà trường. Trong bài viết này, tôi đề cập đến những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình NCKH

Từ khoá: Nghiên cứu khoa học, thực trạng, nguyên nhân, giải pháp, giải thưởng, hội thảo.

Abstract: Scientific Research is one of the core tasks of Da Nang Sports University. The university always encourages and creates all favorable conditions for students to participate in scientific research. However, the number of subjects and quality of students' research works are limited, which does not reflect the interest of learners and the expectations of the university. In this article, I mention the difficulties students facing in the process of researching.

Keywords: Scientific research, status, causes, solutions, awards, seminars.

Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên là hoạt động cần thiết nhằm nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu và hình thành thái độ tích cực rèn luyện tư duy độc lập, kỹ năng diễn đạt, biết bảo vệ lập trường khoa học của mình. Vấn đề này được các trường đại học quan tâm. Tuy nhiên, để thu hút sinh viên tham gia nghiên cứu là điều không dễ dàng.

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng trong những năm gần đây rất chú trọng về NCKH của sinh viên. Nội dung nghiên cứu khá đa dạng về các lĩnh vực như văn hoá, thể thao, du lịch. Tuy nhiên, hoạt động NCKH của sinh viên vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất

định. Trong bài báo này, tác giả khảo sát và đánh giá thực trạng tham gia NCKH của sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, từ đó đưa ra một số biện pháp nhằm thu hút sinh viên tích cực tham gia hoạt động NCKH.

Để mô tả được thực trạng NCKH của SV, bài viết sử dụng các chỉ số thống kê mô tả, phân tích tần số, biểu đồ thống kê.

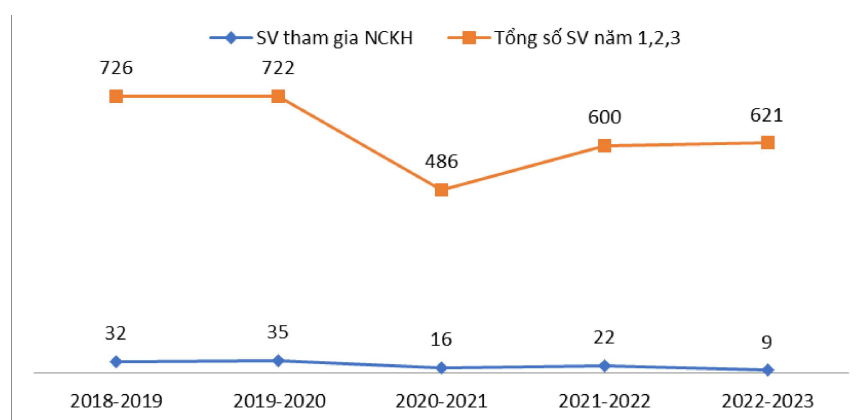
Phương pháp thu thập số liệu: Số liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo chính thức của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng; thông tin về số liệu đề tài NCKH trong 5 năm gần đây (2018-2023). Số liệu sơ cấp được thu thập bằng cách gửi phiếu hỏi thông qua câu hỏi được soạn sẵn đã thu thập được 108 phiếu.

Bài viết sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để xác định ý kiến hay thái độ dựa vào đề xuất của LiKert (1932). Từ đó tính được giá trị khoảng cách để xác định mức độ ảnh hưởng cho từng tiêu chí, cụ thể như sau:

Ý nghĩa của giá trị khoảng cách cho mỗi tiêu chí đối với thang đo 5 mức độ được xác định bằng công thức

$$\text{Giá trị khoảng cách} = \frac{\text{maximum} - \text{minimum}}{n} = \frac{5-1}{5} = 0,8$$

Giá trị trung bình	Ý nghĩa
1,00-1,80	Hoàn toàn không ảnh hưởng
1,81-2,60	Không ảnh hưởng
2,61-3,40	Bình thường
3,41-4,20	Ảnh hưởng
4,21- 5,00	Rất ảnh hưởng



Ta nhận thấy trong 5 năm gần đây mặc dù có nhiều sinh viên đạt giải cao trong nghiên cứu khoa học toàn quốc các cơ sở đào tạo về lĩnh vực TDTT (năm 2020: 01 giải nhì, năm 2022: 01 giải nhất, 02 giải 3 và 01 giải khuyến khích) nhưng số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học còn khá thấp (dưới 5%), Đặc biệt năm học 2022-2023 chỉ có 09 sinh viên tham gia hoạt động NCKH chiếm tỉ lệ 1,45%.

2. Phân tích nguyên nhân

Tác giả thực hiện khảo sát 108 sinh viên

Dựa vào các số liệu thống kê của sinh viên về các nguyên nhân dẫn đến thực trạng và xu hướng tham gia NCKH, một số giải pháp được đề xuất nhằm thúc đẩy sự tham gia của sinh viên Trường ĐH TDTT Đà Nẵng vào hoạt động NCKH.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học TDTT Đà Nẵng giai đoạn 2018-2023

Trong giai đoạn 2018-2023, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng phê duyệt và cho triển khai 80 đề tài với 114 sinh viên tham gia nghiên cứu.

khoá 14 và 15 tại trường qua việc sử dụng thang đo khoảng cách 5 mức độ ảnh hưởng để sinh viên lựa chọn bao gồm (1) Hoàn toàn không ảnh hưởng; (2) Không ảnh hưởng; (3) Bình thường; (4) Ảnh hưởng; (5) Rất ảnh hưởng. Theo kết quả nghiên cứu của Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008) giá trị trung bình/ trung bình cộng(Mean) được xem xét ở các mức: 1,00-1,80: Hoàn toàn không ảnh hưởng; 1,81-2,60: Không ảnh hưởng; 2,61-3,40: Bình thường; 3,41-4,20: Ảnh hưởng; 4,21- 5,00: Rất ảnh hưởng.

Nguyên nhân	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		ĐTB/ Mean
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
Sở trường, đam mê NCKH	2	1.85	6	5.56	37	34.26	34	31.48	29	26.85	3.76
NCKH vượt quá kiến thức	5	4.63	6	5.56	42	38.89	29	26.85	26	24.07	3.60
Chưa biết cách chọn đề tài	2	1.85	5	4.63	28	25.93	36	33.33	37	34.26	3.94
Tìm giảng viên hướng dẫn	1	0.93	5	4.63	29	26.85	34	31.48	39	36.11	3.97
Tìm nguồn tài liệu tham khảo	1	0.93	5	4.63	30	27.78	34	31.48	38	35.19	3.95
Trình độ về Tin học, ngoại ngữ còn kém	3	2.78	8	7.41	32	29.63	29	26.85	36	33.33	3.81
Không có máy tính làm phương tiện nghiên cứu	4	3.70	6	5.56	33	30.56	30	27.78	35	32.41	3.80
Thông tin về hoạt động NCKH	2	1.85	3	2.78	33	30.56	36	33.33	34	31.48	3.90
Nhận thức về lợi ích của hoạt động NCKH	1	0.93	3	2.78	37	34.26	32	29.63	35	32.41	3.90
Quỹ tài trợ nghiên cứu	1	0.93	5	4.63	36	33.33	31	28.70	35	32.41	3.87
Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề NCKH	3	2.78	2	1.85	30	27.78	41	37.96	32	29.63	3.90
Tổ chức tập huấn kỹ năng NCKH	1	0.93	2	1.85	26	24.07	46	42.59	33	30.56	4.00
Tổ chức giới thiệu NCKH cho tân SV	1	0.93	1	0.93	30	27.78	39	36.11	37	34.26	4.02
Trang bị máy vi tính tại thư viện cho SV NCKH	2	1.85	5	4.63	26	24.07	37	34.26	38	35.19	3.96
Cộng điểm rèn luyện	4	3.70	1	0.93	22	20.37	35	32.41	46	42.59	4.09
Thay thế môn học tự chọn khi SV NCKH đạt loại giỏi	3	2.78	2	1.85	26	24.07	34	31.48	43	39.81	4.04
Tặng giấy khen, tiền thưởng	3	1.85	1	0.93	21	19.44	38	35.19	45	41.67	4.12
Theo dõi thông tin NCKH	2	1.85	1	0.93	27	25.00	38	35.19	40	37.04	4.05
Nhận thức về NCKH chưa cao	1	0.93	2	1.85	22	20.37	41	37.96	42	38.89	4.12
Trình độ Tin học, ngoại ngữ không tốt	1	0.93	3	2.78	19	17.59	43	39.81	42	38.89	4.13
Kỹ năng tìm kiếm nguồn tài liệu NCKH	1	0.93	1	0.93	22	20.37	46	42.59	38	35.19	4.10
Cầu tiến trong học tập NCKH	1	0.93	1	0.93	21	19.44	43	39.81	42	38.89	4.15

Từ bảng trên cho thấy hầu hết các nguyên nhân dùng để đo lường mức độ ảnh hưởng đưa ra đều có giá trị trung bình thuộc nhóm có ảnh hưởng (3,60-4,15). Đặc biệt nguyên nhân thuộc nhóm rất ảnh hưởng, rất không ảnh hưởng chiếm tỷ lệ thấp. Hầu hết các sinh viên trường Đại học TDTT Đà Nẵng đều gặp phải những khó khăn nhất định khi tham gia

NCKH. Trong đó *Cầu tiến trong học tập NCKH*, chính là nguyên nhân ảnh hưởng lớn nhất đối với ĐTB là 4,15 trên thang điểm 5, tỷ lệ ảnh hưởng là 39,81% ($n = 43/108$); tỷ lệ rất ảnh hưởng cao 38,89%. Lý do có mức ảnh hưởng lớn thứ hai gây cản trở khiến sinh viên không tham NCKH là *Trình độ Tin học, ngoại ngữ kém* ($\text{ĐTB} = 4,13$), trên thang

điểm 5 với mức độ ảnh hưởng chiếm 39,81% (n=43/108) và 38,89% (n=42/108) rất ảnh hưởng. Ở vị trí thứ ba là chính sách như *Tặng giấy khen, tiền thưởng* và *Nhận thức về NCKH chưa cao* đều có cùng ĐTB=4,12 và tỷ lệ rất ảnh hưởng trên 38%.

Kết quả về những nguyên nhân kể trên cho thấy sinh viên còn thiếu chủ động trong học tập và thụ động trong NCKH.

Nghiên cứu đã xác định được nhiều nguyên nhân khiến sinh viên Khoá 15 và 14 của trường Đại học TDTT không có hứng thú tham gia NCKH. Thứ nhất, do cầu tiến trong học tập chưa cao, sinh viên chỉ quan tâm đến các môn học trong chương trình đào tạo để có tấm bằng đại học khi ra trường mà chưa nhận thấy được vai trò của NCKH, bởi vì các đợt đăng kí đề tài NCKH của trường hay các hoạt động liên quan đến NCKH mang tính tự nguyện tham gia. Nhà trường chỉ có chính sách cộng điểm rèn luyện, khen thưởng mà chưa có hình thức kêu gọi NCKH với tính chất bắt buộc. Vì vậy, sinh viên còn thờ ơ với NCKH. Ngoài ra, sinh viên rất quan tâm đến khen thưởng bằng giấy khen và tiền thưởng, điều này rất cần thiết để tạo động lực cho sinh

viên; một trong những các nguyên nhân ảnh hưởng rất lớn đó là trình độ ngoại ngữ và tin học; và thiếu các hoạt động thu hút như tổ chức các Hội nghị, hội thảo chuyên đề cho sinh viên năm 1, 2 học hỏi và trang thiết bị cũng làm nguyên nhân làm cho sinh viên thờ ơ với NCKH.

Kết luận

Việc phát triển hoạt động NCKH của sinh viên trường Đại học TDTT Đà Nẵng là một trong những mục tiêu quan trọng trong quá trình đào tạo bậc đại học, nhằm thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đối với sinh viên trong nhà trường, tuy nhiên qua kết quả khảo sát cho thấy hoạt động NCKH của trường chưa cao, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Bản thân sinh viên chưa được trang bị kiến thức về vai trò NCKH, trình độ ngoại ngữ, tin học một cách đầy đủ. Vì vậy, để nâng cao số lượng cũng như chất lượng NCKH, không thể thiếu công tác tuyên truyền từ nhà trường nhằm thúc đẩy tính tự giác, đam mê nghiên cứu đến bản thân sinh viên. Nhà trường tích cực đầu tư tài chính cho NCKH để các đề tài ứng dụng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ GD-ĐT (2000), Quyết định số 08/2000/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2000 về việc ban hành quy chế về nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học và cao đẳng.
- [2] Bộ GD-ĐT (2021), Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học.
- [3] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, NXB Hồng Đức.

Bài nộp ngày 30/8/2023, phản biện ngày 30/11/2023, duyệt đăng ngày 15/12/2023